

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIẾN HÙNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIẾN HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIEN HUNG ARCHITECTURE-CONSTRUCTION AND SERVICE TRADING LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG VÀ TM DV KIẾN HÙNG

2. Mã số doanh nghiệp: 3502404925

3. Ngày thành lập: 11/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 81/17A đường Đồ Chiểu, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây hàng năm khác	0119
2.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
3.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê, cà phê cô đặc...; Sản xuất các chất thay thế cà phê; Trộn chế các chất phụ gia...	1079
4.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vải dùng để vẽ tranh sơn dầu và vải kỹ thuật;	1399
5.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
6.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
7.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: Gia công chế tác đồ gỗ xây dựng;	1622
8.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
9.	In ấn	1811
10.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
11.	Sao chép bản ghi các loại	1820
12.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
13.	Sản xuất điện	3511
14.	Truyền tải và phân phối điện	3512
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102

16.	Xây dựng nhà để ở	4101
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
22.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp;	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, chống trộm, camera quan sát;	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động sơn, chống thấm công trình....	4390
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh trang trí nội thất;	4649
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc thiết bị phục vụ ngành xây dựng;	4659
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật liệu trang trí nội thất, ngoại thất; Bán buôn thiết bị điện nước;	4669
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

45.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
47.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
51.	Xuất bản phần mềm	5820
52.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
53.	Hoạt động hậu kỳ	5912
54.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
55.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
56.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và dự thầu; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn lập dự án đầu tư; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng; Thiết kế kiến trúc cảnh quan; Thiết kế kết cấu xây dựng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình cầu đường bộ và thủy lợi, thủy điện; Giám sát công trình xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện; Thẩm định, thẩm tra hồ sơ thiết kế và tổng dự toán các công trình; Thẩm tra hồ sơ thiết kế dự toán các công trình dân dụng và công nghiệp;	7110(Chính)
58.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
59.	Quảng cáo	7310
60.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
61.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất;	7410
62.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
63.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

